

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã Vân Đình - Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư - hạ tầng xã Vân Đình - Địa chỉ: Số 39 phố Lê Lợi, xã Vân Đình, Thành phố Hà Nội - Số tài khoản: ... - Mã số thuế: 0111121553 - Điện thoại: 0971948666 - Email: vanthubqlda_vandinh@hanoi.gov.vn
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gói thầu: Gói thầu số 08: Thi công Xây dựng + thiết bị - Tên dự án: Xây dựng HTKT khu 1 - Trung tâm thương mại dịch vụ đất ở mới thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội - Địa điểm xây dựng: Xã Vân Đình, thành phố Hà Nội.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Xã Vân Đình, thành phố Hà Nội và được xác định trong Bản vẽ số trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt đính kèm E-HSMT.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Ngày nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày theo thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.29	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý dự án: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i>]; - Tư vấn giám sát là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát</i>]; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Toàn bộ gói thầu.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Theo quy định tại Điều 65 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn

	thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 15 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu... Nội dung này sẽ được chi tiết trong quá trình thương thảo hợp đồng.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Không ít hơn 12 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Cụ thể trong hồ sơ TKBVTC được duyệt đính kèm E-HSMT này.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Được quy định tại thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. Giải quyết tranh chấp: Thực hiện theo khoản 2, Điều 45 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Theo thông báo khởi công của Chủ đầu tư.

	- Ngày hoàn thành dự kiến: 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 50.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không có.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Toàn bộ vật tư, máy thiết bị chính đưa vào công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu này và được kiểm tra, kiểm định (nếu có quy định bắt buộc), nghiệm thu toàn bộ vật tư và thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt và sử dụng.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá điều chỉnh.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Được trượt giá. <i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i>
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng: Mức vốn tạm ứng không vượt quá 30% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết (bao gồm cả dự phòng nếu có) và trên cơ sở kế hoạch vốn được bố trí cho dự án; Số lần tạm ứng: 01 lần. - Thời gian tạm ứng: Sau khi ký hợp đồng và kể từ ngày Chủ đầu tư (Bên A) nhận đủ hồ sơ bao gồm: + Hợp đồng đã ký kết (01 bản gốc); + Công văn đề nghị tạm ứng (01 bản gốc); + Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (01 bản gốc) theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và quy định tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. + Mức thu hồi tạm ứng: Sẽ khấu trừ cho mỗi lần thanh toán và theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và quy định tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Việc thanh toán cho Nhà thầu được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần

	<p>trong quá trình thực hiện hợp đồng và theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Theo quy định tại khoản 10 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Hồ sơ thanh toán: Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	Phân tiên giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định tại Điều 114 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và sẽ được cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, đồng thời phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thuởng hợp đồng: Không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Tối đa sau 365 ngày kể từ ngày khởi công.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Tối đa 30 ngày sau khi nghiệm thu, hoàn thành bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 50.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.